

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

=== *&*===

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

----- *&*-----

Bản án số: 321/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 /10 /2022

V/v ly hôn giữa chị L và anh H

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Minh Thủy; Bà Trần Thị Ngọc Dung

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh- Thẩm tra viên TAND huyện M L- thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L không tham gia phiên tòa:

Ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXX- ST ngày 17 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Thịnh Kiều L**, sinh năm 1997

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1990

Đều trú tại: Tổ 9 - thị trấn Q - huyện M L- TP.Hà Nội

(Tại phiên tòa các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Thịnh Kiều L trình bày:

Chị kết hôn với anh H năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau 01 thời gian ngắn và tự nguyện lấy nhau. Cưới xong chị về làm dâu nhà anh H sống chung cùng với bố mẹ chồng, vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H hay uống rượu không quan tâm gì đến vợ con, không chịu làm ăn, đánh đập chị. Tháng 4/2020 chị không sống ở nhà anh H nữa và vợ chồng sống ly thân từ đó. Hai vợ chồng đã có các biện pháp để cải thiện mối quan hệ vợ chồng song không hàn gắn được vì hết tình cảm yêu thương. Nay chị đề nghị tòa án cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung chị xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng B sinh ngày 28/4/2017 và Nguyễn Hà An V, sinh ngày 20/3/2019. Ly hôn chị xin nuôi

con An V, anh Hoàng nuôi con Hoàng B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Hiện chị làm nhân viên tại sân Golf Hòa Bình thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, đất ở, đất nông nghiệp: Chị không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử bị đơn anh Nguyễn Huy H trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị Thịnh Kiều L đã trình bày. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ khi chị L đi học xa nhà trong thời gian đó hai vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Tháng 4/2020 chị L không sống ở nhà anh nữa, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó. Anh đã khuyên và gọi chị L về nhưng chị nhất quyết không về để vợ chồng đoàn tụ nuôi con. Nay chị L xin ly hôn anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng đã hết.

Về con chung anh xin nuôi cả hai con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh đang làm công nhân tại công ty HBV ở Sóc Sơn thu nhập 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, đất ở, đất nông nghiệp: Anh không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh H và không đề nghị giải quyết về tài sản, công sức, công nợ. Về con chung chị xin nuôi con An V, anh H nuôi con Hoàng B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Anh H đồng ý ly hôn và xin nuôi cả hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đi- ọc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thịnh Kiều L khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về con chung với anh Nguyễn Huy H, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H là bị đơn hiện đang cư trú tại tổ 9, thị trấn Q, huyện M L, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện M L.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thịnh Kiều L và anh Nguyễn Huy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được chính quyền UBND thị trấn Q - huyện M L – tp Hà Nội công nhận đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Theo trình bày của chị L, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H hay uống rượu không quan tâm gì đến vợ con, không chịu làm ăn, đánh đập chị. Tháng 4/2020 chị không sống ở nhà anh H nữa và

vợ chồng sống ly thân từ đó, nay chị thấy hết tình cả với anh H và kiên quyết xin ly hôn.

Phía anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng với chị L đã hết và nhất trí ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy chị L, anh H đã sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình Tòa án hòa giải hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hoàng B sinh ngày 28/4/2017 và Nguyễn Hà An V, sinh ngày 20/3/2019. Chị L có nguyện vọng được nuôi con An V, anh H có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử nhận thấy chị L và anh H đều có thu nhập ổn định và có điều kiện nuôi con như nhau, cháu An V là con gái còn nhỏ cần được mẹ chăm sóc nên xét thấy nguyện vọng của chị L là phù hợp cần được chấp nhận, hai bên không phải đóng góp nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, đất ở, đất nông nghiệp: Không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Xử.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thịnh Kiều L và anh Nguyễn Huy H

2. Con chung: Giao cho chị Thịnh Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hà An V, sinh ngày 20/3/2019. Giao cho anh Nguyễn Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng B sinh ngày 28/4/2017 cho đến khi các con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi nào khác. Hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, đất ở, đất nông nghiệp: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn: Chị Thịnh Kiều L phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0020707 ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L. Chị L đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: chị L, anh H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 này kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND M L
- Chi cục THA M L
- Các đ-ơng sự
- UBND TT Q
- L- u HS, VP.

Lương Thị Diệu Kim

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9h00 ngày 28/10/2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Minh Thủy

Bà Trần Thị Ngọc Dung

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 303/2022/TLST-HNGĐ
ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Thị Kiều Linh**, sinh năm 1997

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Huy Hoàng**, sinh năm 1990

Đều trú tại: Tổ 9 - thị trấn Quang Minh - huyện Mê Linh- TP.Hà Nội

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN
ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Xử.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thịnh Kiều Linh và anh Nguyễn Huy Hoàng

2. Con chung: Giao cho chị Thịnh Kiều Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hà An Vy, sinh ngày 20/3/2019. Giao cho anh Nguyễn Huy Hoàng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Bách sinh ngày 28/4/2017 cho đến khi các con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi nào khác. Hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, đất ở, đất nông nghiệp: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn: Chị Thịnh Kiều Linh phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0020707 ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị Linh đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: chị Linh, anh Hoàng có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 9h15 cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Mê Linh
- Chi cục THA Mê Linh
- Các đ-ơng sự
- UBND xã Tiến Thịnh
- L- u HS, VP..

Lương Thị Diệu Kim

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9h00 ngày 28/6 /2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Minh Thủy; Bà Dương Thị Kim Lan

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc xin ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Hoài Phương** – SN 1987

Trú tại: Tổ 1, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Hảo** – SN 1983

* Người đại diện hợp pháp cho anh Hảo: Bà **Lưu Thị Lan** - SN 1965

Đều trú tại: Tổ 1, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hảo: Ông **Nguyễn Văn Tuấn**- Trợ giúp viên pháp lý- Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 5- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào Điều 51,56, 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Xử.

Xử.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hoài Phương và anh Nguyễn Văn Hảo

2. Con chung: Không có con chung

Xác định cháu Lê Hồng Minh sinh ngày 18/10/2020 là con riêng của chị Vũ Thị Hoài Phương. Giao cho chị Phương trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Minh cho đến khi cháu 18 tuổi trưởng thành.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không có

4. Về án phí ly hôn: Chị Vũ Thị Hoài Phương phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0020493 ngày 20/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị Nhận đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phương có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Anh Hảo, người đại diện hợp pháp của anh Hảo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 9h15 cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Diệu Kim

